

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 14/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tổng Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn L, sinh ngày 01/7/1988, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Cán bộ địa chính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C và bà Lê Thị A; có vợ; bị tạm giam từ ngày 02/02/2018 - Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Sùng A T, sinh năm 1986; Địa chỉ: bon c, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. Anh Dương Văn P, sinh năm 1986; Địa chỉ: bon c, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. – Có mặt.

Người phiên dịch cho anh Dương Văn P: Anh Sùng Văn V – Cán bộ Ban dân vận – Tỉnh ủy Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thực hiện dự án xây dựng thao trường bắn đạn thật của lực lượng vũ trang tỉnh Đắk Nông. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có quyết định số 2005/QĐ – UBND ngày 10/12/2015 thu hồi đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Q; đồng thời giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Nông. Trong diện tích bị thu hồi có một số hộ dân lấn chiếm đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Q làm đất sản xuất. Để không ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ dân Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có chủ trương cấp đất tái canh cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất trong khu vực trường bắn của lực lượng vũ trang tỉnh Đắk Nông tại xã Đ, huyện K, giao Ủy ban nhân dân huyện K tiến hành thực hiện dự án cấp 300ha đất tái canh cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện nêu trên.

Ủy ban nhân dân huyện K đã giao Phòng tài nguyên và môi trường huyện K phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ lập phương án giao đất cho các hộ dân.

Ủy ban nhân dân xã Đ giao cho Hồ Văn L trực tiếp tham gia dự án. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Hồ Văn L biết được còn một số diện tích đất trong dự án 300ha đất tái canh chưa được cấp cho hộ gia đình, cá nhân nào. Hồ Văn L đã nói với một số người mình đang muốn bán đất rẫy tại khu vực Bon C, nghe thông tin trên anh Sùng A T đến nhà Hồ Văn L để mua, L nói muốn bán diện tích khoảng 1,4ha với giá 100.000.000 đồng sau đó L dẫn anh Sùng A T đi xem đất tại thực địa và chỉ ranh giới để anh T biết được hiện trạng đất. Đến ngày 24/7/2017 anh T và vợ đến nhà L để làm giấy tờ mua bán đất, Hồ Văn L là người viết giấy tay, anh T giao cho Hồ Văn L 78.000.000 đồng còn 22.000.000 đồng hẹn đến ngày 14/9/2017 sẽ trả hết. Ngày 25/9/2017 anh T tiếp tục trả cho L 15.000.000 đồng còn 7.000.000 đồng khi nào làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ trả. Toàn bộ số tiền 93.000.000 đồng chiếm đoạt của anh Sùng A T, Hồ Văn L đã tiêu xài cá nhân. Cũng trong thời gian này anh Dương Văn P có nhu cầu mua đất để sản xuất thì được anh Sùng A T giới thiệu vì trước đó Hồ Văn L có nói “nếu có ai muốn mua đất thì giới thiệu cho L”. Khoảng tháng 9/2017 anh Dương Văn P đến nhà L để hỏi mua đất, L nói với anh P có khoảng 1ha đất trống tại khu vực Bon C, xã Đ bán với giá 80.000.000 đồng L dẫn anh P đi xem đất tại thực địa sau đó về nhà anh P, Hồ Văn L viết giấy tay bán cho anh Dương Văn P 1ha đất tại Bon C, anh P trả trước cho L 50.000.000 đồng, 30.000.000 đồng còn lại khi nào L làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ trả hết. Sau đó nhiều lần anh Dương Văn P hỏi L về việc đã làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa, vì biết sẽ không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh P nên Hồ Văn L đã trả lại 50.000.000 đồng cho anh Dương Văn P.

Ngày 19/01/2018 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện K đã tiến hành trích đo hiện trạng sử dụng đất, lồng ghép bản đồ địa chính đối với hai thửa đất mà Hồ Văn L đã bán cho anh Sùng A T và anh Dương Văn P. Ngày 29/01/2018 Phòng tài nguyên và môi trường huyện K có công văn số 13/CV – TNMT xác định. Đối với thửa đất Hồ Văn L bán cho anh Sùng A T gồm:

- Thửa đất số 01, tờ bản đồ TĐ02 – 2018, diện tích 5.058,1m² qua kiểm tra có 1.539,4m² nằm trong diện tích 300ha cấp đất tái canh đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý nhưng chưa cấp cho hộ gia đình nào. Phần diện tích còn lại 3.518,7m² nằm trong diện tích thu hồi của lâm trường Q bàn giao về cho địa phương quản lý tại quyết định số 1472/QĐ – UBND, ngày 8/9/2017, phần diện tích đất trên chưa có phương án bố trí sử dụng. Qua kiểm tra quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2018 thì phần diện tích đất trên được quy hoạch là đất rừng sản xuất.

- Thửa đất số 02, tờ bản đồ TĐ02 – 2018, diện tích 8.242,6m² qua kiểm tra có 7.229,8m² nằm trong diện tích 300ha cấp đất tái canh đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý nhưng chưa cấp cho hộ gia đình nào. Phần diện tích còn lại 1.012,8m² nằm trong diện tích thu hồi của lâm trường Q bàn giao về cho địa phương quản lý tại quyết định số 1472/QĐ – UBND, ngày 8/9/2017, phần diện tích đất trên chưa có phương án bố trí sử dụng. Qua kiểm tra quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2018 thì phần diện tích đất trên được quy hoạch là đất rừng sản xuất.

Đối với thửa đất Hồ Văn L bán cho anh Dương Văn P: Thửa đất số 01, tờ bản đồ TĐ03 – 2018, diện tích 11.372,3m² qua kiểm tra thửa đất trên nằm trong diện tích 300ha cấp đất tái canh đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý nhưng chưa cấp cho hộ gia đình nào.

Trong quá trình điều tra Hồ Văn L còn khai đã nhận 15.000.000 đồng của bà Võ Thị H (trú tại: thôn T, xã Đ, huyện K) và 5.000.000 đồng của ông Trần Vi V (trú tại: thôn X, xã Đ, huyện K) để bà H và ông V được cấp đất tái canh tuy nhiên do không đủ điều kiện nên Ủy ban nhân dân huyện K không cấp đất tái canh cho của bà Võ Thị H và ông Trần Vi V. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã ra quyết định tách vụ án số 379 ngày 26/6/2018 để tiếp tục điều tra bằng vụ án khác, vì vậy không đề cập xử lý.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô thu giữ: Một “giấy sang đất” viết tay do anh Sùng A T giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Hồ Văn L đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường anh Sùng A T 140.000.000 đồng và anh Dương Văn P 50.000.000 đồng, anh T và anh P không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số: 26/CTr-VKS ngày 24/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của

Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Quá trình làm cán bộ địa chính tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Hồ Văn L biết trong dự án 300ha đất tái canh tại bon c, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông còn một số diện tích đất chưa được cấp cho người dân. Mặc dù trong dự án không có đất của L, nhưng khi thấy anh Sùng A T và anh Dương Văn P có nhu cầu mua đất sản xuất, L đã đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật về việc có đất bán, viết giấy bán đất và chỉ ranh giới đất làm anh T và anh P tin đó là sự thật. Nên từ ngày 24/7 đến ngày 25/9/2017 anh Sùng A T đã giao cho Hồ Văn L số tiền 93.000.000 đồng, tháng 9/2017 anh Dương Văn P đã giao cho Hồ Văn L số tiền 50.000.000 đồng để mua đất. Tổng số tiền Hồ Văn L chiếm đoạt của anh Sùng A T và anh Dương Văn P là 143.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của Hồ Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường anh Sùng A T 140.000.000 đồng và anh Dương Văn P 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s - khoản 1, khoản 2 - Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4]. Đối với hành vi Hồ Văn L nhận 15.000.000 đồng của bà Võ Thị H và 5.000.000 đồng của ông Trần Vi V. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra bằng vụ án khác là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 - Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/02/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 - Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a – khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tím